

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Quỳnh Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/TB-TA ngày 22 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; người đại diện: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Chủ tịch. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh Kh, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà XX, Ngõ XX, đường Nguyễn Đình C, Tổ XX, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

2. Bà Cao Thị T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 1986 ông Lê Thanh Kh đăng ký kết hôn với bà Đỗ Thị T1 và có 01 con chung là Lê Thị V, sinh năm 1987. Năm 1991 ông Kh và bà T1 đã được Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thái Bình giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 05 ngày 25 tháng 02 năm 1991.

Năm 1996 ông Lê Thanh Kh đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1976, tại UBND xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình, đăng ký số 09 ngày 23 tháng 3 năm 1996 và có 01 con chung là Lê Ngọc L, sinh năm 1997. Năm 2006, bà Ng bỏ vào miền nam làm ăn từ đó đến nay không có tin tức. Ông Kh và bà Ng chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án.

Năm 2018 ông Lê Thanh Kh đến UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Cao Thị T. Để chứng minh tình trạng hôn nhân, ông Kh đã xuất trình trích lục quyết định ly hôn giữa ông và bà Đỗ Thị T1 do Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thái Bình cấp. Để hoàn thiện hồ sơ đăng ký kết hôn, ngày 18 tháng 10 năm 2018 UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có công văn số 22/UBND-TPHT gửi UBND xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình đề nghị phối hợp xác minh về tình trạng hôn nhân của ông Kh trong thời gian cư trú tại địa phương. Ngày 24 tháng 10 năm 2018 do không nhận được công văn trả lời của UBND xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình, ông Kh đã viết bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của ông, nội dung từ sau khi ly hôn với bà Đỗ Thị T1, ông không kết hôn với ai, nay ông có nguyện vọng đăng ký kết hôn với bà Cao Thị T. Ngày 24 tháng 10 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã tiến hành đăng ký kết hôn cho ông Lê Thanh Kh và bà Cao Thị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 76. Ngày 01 tháng 11 năm 2018 UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được đơn tố giác của chị Lê Thị V (con đẻ của ông Kh) về việc ông Kh khai báo sai sự thật về tình trạng hôn nhân của ông để kết hôn với bà Cao Thị T. Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ông Kh đã thừa nhận do hiểu biết pháp luật hạn chế nên ông đã khai báo không đúng về tình trạng hôn nhân của ông.

Nay UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND phường K, thành phố Thái

Bình, tỉnh Thái Bình đối với ông Lê Thanh Kh và bà Cao Thị T tại Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 24 tháng 10 năm 2018.

Ông Lê Thanh Kh, bà Cao Thị T đều đồng ý đối với việc UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án chấp nhận. Quá trình chung sống, ông Kh, bà T không có con chung, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, do đó ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nộp đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ông Lê Thanh Kh và bà Cao Thị T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo trình tự vắng mặt ông Kh, bà T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Năm 1986 ông Lê Thanh Kh đăng ký kết hôn với bà Đỗ Thị T1. Năm 1991 ông Kh và bà T1 đã được Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thái Bình giải quyết cho ly hôn. Năm 1996 ông Kh đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Ng. Ông Kh và bà Ng chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Năm 2018 ông Lê Thanh Kh đến UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Cao Thị T. Để chứng minh tình trạng hôn nhân, ông Kh đã xuất trình trích lục quyết định ly hôn giữa ông và bà T1 và viết bản cam đoan về việc từ sau khi ly hôn với bà T1, ông không kết hôn với ai. Ngày 24 tháng 10

năm 2018 UBND phường K đăng ký kết hôn cho ông Kh và bà T theo giấy chứng nhận kết hôn số 76. Xét thấy, để hoàn thiện hồ sơ đăng ký kết hôn với bà Cao Thị T, ông Kh đã nộp trích lục ly hôn giữa ông Kh với bà T1 và viết bản cam đoan về tình trạng hôn nhân sai sự thật trong khi còn tồn tại quan hệ hôn nhân theo pháp luật đối với bà Bùi Thị Ng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Lê Thanh Kh và bà Cao Thị T.

[2.2] Ông Lê Thanh Kh, bà Cao Thị T không có con chung, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, do đó Tòa án không giải quyết.

[2.3] Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371, khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Về lệ phí giải quyết, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Thái Bình không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 5, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tại Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với ông Lê Thanh Kh và bà Cao Thị T.

3. Về lệ phí Tòa án: UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự

4. UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; ông Lê Thanh Kh, bà Cao Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- UBND phường K, TPTB;
- Ông Lê Thanh Kh, bà Cao Thị T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Dương